TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **27**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 363 tổ 15, xóm 2, ấp TH, xã HN3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Vũ Tiến D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 363 tổ 15, xóm 2, ấp TH, xã HN3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Vũ Tiến D thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Th, ông D có 05 người con chung:

1/ Vũ Tố U, sinh ngày 01/01/1996.

2/ Vũ Hoàng Y, sinh ngày 28/11/1997.

3/ Vũ Thiên Tr, sinh ngày 01/5/2001.

4/ Vũ Đức T, sinh ngày 21/01/2007.

5/ Vũ Đức M, sinh ngày 05/01/2010.

Ly hôn, các con Vũ Tố U và Vũ Hoàng Y đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn các con Vũ Thiên Tr, Vũ Đức T, Vũ Đức M ông bà thỏa thuận giao cho ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Th và ông D tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 001276 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Vũ Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 người con chung Vũ Tố U, sinh ngày 01/01/1996 và Vũ Hoàng Y, sinh ngày 28/11/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Giao 03 người con chung tên Vũ Thiên Tr, sinh ngày 01/5/2001; Vũ Đức T, sinh ngày 21/01/2007 và Vũ Đức M, sinh ngày 05/01/2010 cho ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Vũ Tiến D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 001276 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã HN3, huyện Trảng Bom (GCNKH số 81, quyển số 01, ngày 26/5/2009);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức